TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa bà Hoa và ông Tý"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 127/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05-9-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Kim H, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-5-2024, bản khai ngày 15-7-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 15-7-2024, ngày 12-8-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lưu Thị Kim H trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Phan Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13-3-2012. Vợ chồng chung sống đến khoảng giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Tháng 7/2022 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Phan Gia B, sinh ngày 19/01/2013 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Văn T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 11-6-2024 tại ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không xác định được ông bà có mâu thuẫn hay không, do không có yêu cầu địa phương hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 181/CV-VKS ngày 13/8/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Lưu Thị Kim H là nguyên đơn tranh chấp với ông Phan Văn T là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông T có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt*: Bà H là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 09-9-2024; ông T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*:

[3.1.1] Bà H và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13/3/2012 (Giấy chứng nhận số 22) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà H là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Tháng 7/2022 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

[3.1.3] Tòa án triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải hàn gắn nhưng ông không đến để hòa giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 01 con chung Phan Gia B, sinh ngày 19/01/2013, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu B sống cùng với bà H, nguyện vọng cháu muốn ở cùng mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H; bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Lưu Thị Kim H ly hôn ông Phan Văn T.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Lưu Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Gia B, sinh ngày 19/01/2013; bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; ông Phan Văn T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Lưu Thị Kim H không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Lưu Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0000799 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Lưu Thị Kim H đã nộp đủ; ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển